

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 17-01-2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Tịnh Thới**.

2. Ông **Hồ Văn Tài**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: Bà **Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên**.

Vào ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 650/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm: 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm: 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11-9-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Chị và anh Lê Văn L tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2013, tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong việc xây dựng gia đình, nuôi dạy con cái, thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh nhau. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 02-2022 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để sống chung nên chị yêu cầu ly hôn anh Lê Văn L.

Về con chung: Chị và anh [Lê Văn L](#) có 02 người con chung tên: [Lê Ngọc Diễm M](#), sinh ngày 24-11-2013 và [Lê Bảo K](#), sinh ngày 24-7-2018. Khi ly hôn, chị đồng ý giao 02 con chung cho anh [Lê Văn L](#) trực tiếp nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không vay nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Bị đơn anh [Lê Văn L](#) trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị [Vũ Thị H](#) về diễn biến hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung giữa anh và chị [Vũ Thị H](#). Trong cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Nay chị [Vũ Thị H](#) yêu cầu ly hôn, anh đồng ý. Do anh là con chiên đạo Thiên chúa giáo, nên không được ly hôn, đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Về con chung: Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị [Vũ Thị H](#) anh yêu cầu được nuôi 02 người con chung và không yêu cầu chị [Vũ Thị H](#) cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị [Vũ Thị H](#) anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không vay nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa ý kiến:

Áp dụng Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các điều 56, 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [Vũ Thị H](#), về hôn nhân: Chị [Vũ Thị H](#) được ly hôn anh [Lê Văn L](#); về con chung: Anh [Lê Văn L](#) được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung [Lê Ngọc Diễm M](#), sinh ngày 24-11-2013 và [Lê Bảo K](#), sinh ngày 24-7-2018; chị [Vũ Thị H](#) không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tư cách tham gia tố tụng và Tòa án có thẩm quyền giải quyết:* Chị [Vũ Thị H](#) khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh [Lê Văn L](#). Như vậy, chị [Vũ Thị H](#) là nguyên đơn, anh [Lê Văn L](#) là bị đơn; anh [Lê Văn L](#) có nơi thường trú tại [ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#), như vậy Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai có thẩm quyền giải quyết.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Chị [Vũ Thị H](#) và anh [Lê Văn L](#) có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên áp dụng khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị [Vũ Thị H](#) và anh [Lê Văn L](#).

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Giấy chứng nhận kết hôn số 506/2023, ngày 24-08-2023 Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, cấp cho chị [Vũ Thị H](#) và anh [Lê Văn L](#) đúng quy định, nên quan hệ hôn nhân giữa chị [Vũ Thị H](#) và anh [Lê Văn L](#) là hợp pháp.

[4] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Chị [Vũ Thị H](#) và anh [Lê Văn L](#) thống nhất: Vợ chồng anh chị sống không hạnh phúc, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, có lúc anh [Lê Văn L](#) đánh chị [Vũ Thị H](#). Anh chị không còn sống chung từ tháng 02 năm 2022 đến nay không quan tâm với nhau. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh [Lê Văn L](#) cũng không còn tình cảm với chị [Vũ Thị H](#) nữa, anh đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo quy định pháp luật. Như vậy, chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh [Lê Văn L](#) và chị [Vũ Thị H](#) đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cho chị [Vũ Thị H](#) được ly hôn với anh [Lê Văn L](#) là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] *Về con chung:*

Chị [Vũ Thị H](#) và anh [Lê Văn L](#) thống nhất vợ chồng có 02 người con chung tên: [Lê Ngọc Diễm M](#), sinh ngày 24-11-2013 và [Lê Bảo K](#), sinh ngày 24-7-2018, sau khi ly hôn anh [Lê Văn L](#) là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 người con chung, sự thỏa thuận của anh chị phù hợp với nguyện vọng của các con. Thời gian anh [Lê Văn L](#) chăm sóc các con đảm bảo. Do đó, sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên ghi nhận.

Anh [Lê Văn L](#) không yêu cầu chị [Vũ Thị H](#) cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[6] *Về tài sản:*

Chị [Vũ Thị H](#) và anh [Lê Văn L](#) thống nhất không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

[7] *Về nợ chung:*

Chị [Vũ Thị H](#) và anh [Lê Văn L](#) thống nhất không có, nên không xét.

[8] *Về án phí:*

Chị [Vũ Thị H](#) phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[9] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu ý kiến phù hợp với nhận định trên và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Khoản 1, Điều 39 và khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị [Vũ Thị H](#) và anh [Lê Văn L](#).

2. Về nuôi con chung: Anh [Lê Văn L](#) được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung tên: [Lê Ngọc Diễm M](#), sinh ngày 24-11-2013 và [Lê Bảo K](#),

sinh ngày 24-7-2018 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc khi chị [Vũ Thị H](#) và anh [Lê Văn L](#) có yêu cầu khác.

Tạm thời chị [Vũ Thị H](#) không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị [Vũ Thị H](#) được thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, nhưng không được làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc và giáo dục con chung.

Khi xét thấy cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc khoản cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị [Vũ Thị H](#) phải nộp **300.000** (Ba trăm nghìn) đồng, tiền án phí sơ thẩm về ly hôn. **300.000** (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị [Vũ Thị H](#) nộp theo Biên lai thu tiền số **0008824** ngày **28-9-2023**, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Huyện Xuân Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND. xã Xuân Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Anh Dũng